**Thứ hai ngày 21 tháng 2 năm 2022**

***Tập đọc***

**LUẬT TỤC XƯA CỦA NGƯỜI Ê- ĐÊ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Hiểu nội dung : Luật tục nghiêm minh và công bằng của người Ê- đê xưa; kể được 1 đến 2 luật của nước ta (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Đọc với giọng trang trọng, thể hiện tính nghiêm túc của văn bản.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức chấp hành pháp luật.

**II. CHUẨN BỊ**

**Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Tranh minh họa bài đọc SGK; tranh, ảnh về cảnh sinh hoạt cộng đồng của người Tây Nguyên

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** | |
| - HS thi đọc  - HS nêu  - Lớp nhận xét  - HS ghi vở | *-* Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" đọc thuộc lòng bài thơ: ***Chú đi*** ***tuần****? +* Nêu nội dung của bài?  + Nêu những từ ngữ, chi tiết nói lên tình cảm và mong ước của người chiến sĩ đối với các cháu.  - Gv nhận xét, bổ sung  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (10 phút)** | |
| - 1HS đọc bài  - Bài văn có thể chia 3 đoạn  + Đoạn 1: Về cách xử phạt.  + Đoạn 2: Về tang chứng và nhân chứng.  + Đoạn 3: Về các tội.  - Học sinh đọc nối tiếp trong nhóm.  + Lần 1: HS luyện đọc các từ: *luật tục, tang chứng, nhân chứng, dứt khoát …*  + Lần 2: HS đọc nối tiếp lần 2 và tìm hiểu nghĩa một số từ khó trong SGK.  -1 em đọc chú giải sgk.  - HS luyện đọc theo cặp .  -1 HS đọc cả bài.  - HS lắng nghe | - Gọi HS đọc tốt đọc bài  - Bài văn có thể chia làm mấy đoạn ?  - Cho HS nối tiếp nhau đọc bài trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh phát âm đúng các từ khó.  - Hướng dẫn học sinh đọc đúng các câu.  - Cho HS luyện đọc theo cặp .  - Mời 1 HS đọc cả bài.  - GV hướng dẫn đọc và đọc mẫu bài văn.GV đọc bài văn : giọng rõ ràng, rành mạch, dứt khoát giữa các câu thể hiện tính chất nghiêm minh, rõ ràng của luật tục. |
| **3. Hoạt động thực hành: (10 phút)** | |
| - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và TLCH:  + Người xưa đặt ra tục lệ để bảo vệ cuộc sống bình yên cho buôn làng.  +Tội không hỏi mẹ cha, tội ăn cắp, tội giúp kẻ có tội, tội dẫn đường cho địch đến đánh làng mình.  + Các mức xử phạt rất công bằng: Chuyện nhỏ thì xử nhẹ (phạt tiền một song); chuyện lớn thì xử nặng (phạt tiền một co); người phạm tội là người anh em bà con cũng xử vậy.  - Tang chứng phải chắc chắn: phải nhìn tận mặt bắt tận tay; lấy và giữ được gùi; khăn, áo, dao, … của kẻ phạm tội;….  + Luật khuyến khích đầu tư trong nước, Luật thương mại, Luật dầu khí, Luật tài nguyên nước, Luật Giáo dục, Luật giao thông đường bộ, Luật bảo vệ môi trường, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em…..  - HS nghe  -1 HS đọc lại  **\*ND**: *Luật tục nghiêm minh và công bằng của người Ê-đê xưa.* | - Cho HS đọc thầm bài và trả lời các câu hỏi, sau đó chia sẻ câu trả lời:  + Người xưa đặt ra tục lệ để làm gì ?  + Kể những việc mà người Ê-đê xem là có tội?  + Tìm những chi tiết trong bài cho thấy đồng bào Ê-đê quy định xử phạt rất công bằng ?  - GV chốt ý.  + Hãy kể tên của một số luật của nước ta hiện nay mà em biết ?  - GV tiểu kết và nêu 1 số luật cho HS rõ  - Gọi 1 hs đọc lại bài.  - Bài văn muốn nói lên điều gì ? |
| **Luyện đọc hay (6 phút)** | |
| - 3 học sinh đọc, mỗi em một đoạn, tìm giọng đọc.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo cặp, thi đọc. | - Mời 3 HS nối tiếp nhau luyện đọc lại 3 đoạn của bài tìm giọng đọc.  - GV hướng dẫn các em đọc thể hiện đúng nội dung từng đoạn.  - GV hướng dẫn HS đọc một đoạn 1:  + GV đọc mẫu  - YC HS luyện đọc theo cặp, thi đọc.  - Nhận xét, tuyên dương. |
| **4. Hoạt động vận dụng: (4 phút)** | |
| - HS nêu  - HS nghe | + Học qua bài này em biết được điều gì ?  + Giáo dục hs*: Từ bài văn trên cho ta thấy xã hội nào cũng có luật pháp và mọi người phải sống, làm việc theo luật pháp.*  - Về nhà tìm hiểu một số bộ luật hiện hành của nước ta.  - Nhận xét tiết dạy |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Chính tả***

**NÚI NON HÙNG VĨ (Nghe - viết)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nghe – viết đúng bài chính tả,viết hoa đúng các tên riêng trong bài.

-Tìm được các tên riêng trong đoạn thơ(BT2).

- HS HTT giải được câu đố và viết đúng tên các nhân vật lịch sử(BT3).

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV:Bảng phụ, SGK,...

- HS: SGK, vở viét

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(4 phút)** | |
| - Lớp trưởng điều khiển cả lớp hát  - Hai Ngàn, Ngã Ba, Tùng Chinh  - HS nghe  - HS ghi vở | - GV cho HS chơi trò chơi "Viết đúng, viết nhanh" viết những tên riêng trong bài thơ *"Cửa gió Tùng Chinh"*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: (20 phút)** | |
| **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(5 phút)**  - HS theo dõi trong SGK  + Đoạn văn miêu tả vùng biên cương Tây Bắc của Tổ quốc ta, nơi giáp giới giữa nước ta và Trung Quốc.  - *tày đình, hiểm trở, lồ lộ, chọc thủng, Phan- xi- păng, Mây Ô Quy Hồ.* | - GV đọc bài chính tả  + Đoạn văn miêu tả vùng đất nào?  - GV cho HS tìm và viết một số từ khó, dễ lẫn |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)*** | |
| - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. | - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)*** | |
| - Học sinh thu vở  - HS theo dõi. | - GV chấm 3-5bài.  - Nhận xét bài viết của HS |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(6 phút)*** | |
| - Tìm các tên riêng trong đoạn thơ sau:  - HS nối tiếp nhau nêu, nhận xét câu trả lời của bạn  Lời giải:  + Tên người, tên dân tộc: Đăm Săn, Y Sun, Nơ Trang Lơng, A- ma Dơ- hao, Mơ - nông  + Tên địa lí: Tây Nguyên, (sông) Ba.  - Giải câu đố và viết đúng tên các nhân vật lịch sử trong câu đố sau:  - 1 HS đọc lại các câu đố bằng thơ  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả  Đáp án:  1. Ngô Quyền, Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo.  2. Quan Trung, Nguyễn Huệ.  3. Đinh Bộ Lĩnh- Đinh Tiên Hoàng.  4. Lý Thái Tổ - Lý Công Uẩn  5. Lê Thánh Tông.  - HS nhẩm thuộc lòng các câu đố | **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài, tự làm bài  - Cho HS phát biểu ý kiến  - GV kết luận và chốt lại lời giải đúng  **Bài 3: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu của bài  - GV treo bảng phụ viết sẵn bài thơ có đánh số thứ tự lên bảng  - GV chia lớp thành 6 nhóm  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng  - GV cho HS thi đọc thuộc lòng các câu đố |
| **4. Hoạt động vận dụng: (2 phút)** | |
| - Lắng nghe | - Chia sẻ cách viết tên người, tên địa lí Việt Nam với mọi người.  - Tìm hiểu về 5 vị vua nêu ở trên.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai. Xem trước bài chính tả sau |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nắm đượccác công thức tính diện tích, thể tích các hình đã học để giải các bài toán liên quan có yêu cầu tổng hợp.

- Biết vận dụng các công thức tính diện tích, thể tích các hình đã học để giải các bài toán liên quan có yêu cầu tổng hợp.

- HS làm bài 1, bài 2( cột 1).

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK, 6 hình lập phư­ơng có cạnh 1cm

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | | |
| - HS hát  - HS chơi trò chơi  - Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao ( cùng đơn vị đo ). V = a x b x c - Muốn tính thể tích hình lập phương ta lấy cạnh nhân với cạnh rồi nhân với cạnh V = a x a x a - HS nghe  - HS ghi vở | | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi khởi động với câu hỏi:  + HS nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật.  + HS nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình lập phư­ơng.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành: (28 phút)** | | |
| - HS đọc  - HS nêu  - Cả lớp làm bài  - HS lên chữa bài rồi chia sẻ  *Bài giải:*  Diện tích một mặt hình lập ph­ương là:  2,5 x 2,5 = 6,25 (cm2)  Diện tích toàn phần hình lập phư­ơng là:  6,25 x 6 = 37,5(cm2)  Thể tích hình lập phương là:  6,25 x 2,5 = 15,625(cm2)  Đáp số: S 1 mặt: 6,25 cm2  Stp: 37,5 cm2  V : 15,625 cm3  - Viết số đo thích hợp vào ô trống  - Diện tích mặt đáy, diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ kết quả | | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính diện tích một mặt, diện tích toàn phần và thể tích của hình lập ph­ương  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV kết luận  **Bài 2( cột 1): HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài  - Ô trống cần điền là gì ?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV kết luận |
| |  |  | | --- | --- | | Hình hộp chữ nhật |  | | Chiều dài | 11 cm | | Chiều rộng | 10 cm | | Chiều cao | 6 cm | | Diện tích mặt đáy | 110 cm2 | | Diện tích xung quanh | 252 cm2 | | Thể tích | 660 cm3 | | | |
| - HS đọc bài và tự làm bài, báo cáo kết quả cho GV  Bài giải  *Thể tích của khối gỗ hình hộp chữ nhật là:*  *9 x 6 x 5 = 270 (cm3)*  *Thể tích của khối gỗ hình lập phương cắt đi là:*  *4 x 4 x 4 = 64(cm3)*  *Thể tích gỗ còn lại là :*  *270 - 64 = 206 (cm3)*  *Đáp số: 206 cm3* | **Bài 3(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài và tự làm bài  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của học sinh | |
| **3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS lắng nghe | | - Về nhà tìm cách tính thể của một viên gạch hoặc một viên đá.  - Nhận xét, dặn dò |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

.........................................................................................................................................

***Khoa học***

**LẮP MẠCH ĐIỆN ĐƠN GIẢN (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nhận biết được vật dẫn điện, vật cách điện và thực hành làm được cái ngắt điện đơn giản.

**-** Lắp được mạch điện thắp sáng đơn giản bằng pin, bóng đèn, dây dẫn.

**-** Giáo dục HS ham học, ham tìm hiểu khoa học, biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế.

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**Đồ dùng**

- GV: Hình trang 94, 95, 97 SGK

- HS : Một cục pin, dây đồng có vỏ bọc bằng nhựa, bóng đèn pin một số vật bằng kim loại

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - HS hát  - HS chuẩn bị  - HS nghe  - Hs ghi vở | - Cho HS hát  - Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (27 phút)** | |
| - HS đọc hướng dẫn thực hành trang 96, SGK  - Các nhóm thảo luận theo sự chỉ dẫn của GV.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả | ***Hoạt động 3****: Vật dẫn điện,vật cách điện*  - Yêu cầu HS đọc mục hướng dẫn thực hành trang 96, SGK  - GV chia lớp thành 4 nhóm và phát phiếu thí nghiệm cho từng nhóm.  - GV yêu cầu HS làm việc trong nhóm,  - GV hướng dẫn những nhóm gặp khó khăn  - Trình bày kết quả |
|  |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Vật liệu | Kết quả | | Kết luận | | Đèn sáng | Đèn không sáng | | Nhựa |  | x | Không cho dòng điện chạy qua | | Nhôm | x |  | Cho dòng điện chạy qua | | Đồng | x |  | Cho dòng điện chạy qua | | Sắt | x |  | Cho dòng điện chạy qua | | Cao su |  | x | Không cho dòng điện chạy qua | | Sứ |  | x | Không cho dòng điện chạy qua | | Thủy tinh |  | x | Không cho dòng điện chạy qua | | |
| + Gọi là vật dẫn điện.  + Đồng, nhôm, sắt.  + Vật không cho dòng điện chạy qua gọi là vật cách điện.  + Nhựa, cao su, sứ, thủy tinh, bìa,…  + Ở phích cắm điện: nhựa bọc, núm cầm là bộ phận cách điện, dây dẫn là bộ phận dẫn điện.  + Ở dây điện: vỏ dây điện là bộ phận cách điện, lõi dây điện là bộ phận dẫn điện.  - HS quan sát hình minh họa hoặc cái ngắt điện thật  + Được làm bằng vật dẫn điện.  + Nằm trên đường dẫn điện.  + Sự chuyển động của nó có thể làm cho mạch điện kín hoặc hở.  + Khi mở cái ngắt điện, mạch hở và không cho dòng điện chạy qua. Khi đóng cái ngắt điện mạch kín và dòng điện chạy qua được.  - HS thực hành làm cái ngắt điện. | + Vật cho dòng điện chạy qua gọi là gì?  + Kể tên một số vật liệu cho dòng điện chạy qua?  + Vật không cho dòng điện chạy qua gọi là gì?  + Những vật liệu nào là vật cách điện?  + Ở phích cắm và dây điện, bộ phận nào dẫn điện, bộ phận nào cách điện?  ***Hoạt động 4:*** *Vai trò của cái ngắt điện, thực hành làm cái ngắt điện đơn giản*  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa SGK trang 97.  + Cái ngắt điện được làm bằng vật liệu gì?  + Nó ở vị trí nào trong mạch điện?  + Nó có thể chuyển động như thế nào?  + Dự đoán tác động của nó đến mạch điện?  - GV nhận xét, sửa chữa câu trả lời.  - GV cho HS làm một cái ngắt điện đơn giản  - GV kiểm tra sản phẩm của HS, sau đó yêu cầu đóng mở, ngắt điện. |
| **3. Hoạt động vận dụng:(3 phút)** |  |
| - HS đọc  - HS nghe và thực hiện | - Đọc mục Bạn cần biết  - Tìm hiểu thêm về vai trò các thiết bị điện như: công tơ, cầu chì, phích điện. công tắc, Aptomat,...  - Nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 22 tháng 2 năm 2022**

***Luyện từ và câu***

**MỞ RỘNG VỐN TỪ : TRẬT TỰ – AN NINH**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nắm được nghĩa của từ*an ninh*.

- Làm được BT 1; tìm được một số danh từ và động từ có thể kết hợp với từ *an ninh* (BT 2); hiểu được nghĩa của các từ ngữ đã cho và xếp được vào nhóm thích hợp (BT3); làm được BT4.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức giữ gìn an ninh trật tự.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Mời 1 học sinh đọc ghi nhớ về cách nối các vế câu trong câu ghép có quan hệ tăng tiến.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành: (30 phút)** | |
| - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - HS suy nghĩ phát biểu ý kiến.  - Cả lớp nhận xét, loại bỏ đáp án (a) và (c); phân tích để khẳng định đáp án (b) là đúng (*an ninh* là yên ổn về chính trị và trật tự xã hội).  - Đọc bảng hướng dẫn sau và tìm các từ ngữ chỉ việc làm, những cơ quan, tổ chức và những người có thể giúp em tự bảo vệ khi cha mẹ em không có ở bên.  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả     |  |  |  | | --- | --- | --- | | Từ ngữ chỉ việc làm | Từ ngữ chỉ cơ quan, tổ chức | Từ ngữ chỉ người có thể giúp em tự bảo vệ khi không có cha mẹ ở bên | | Nhớ số điện thoại của cha mẹ; nhớ địa chỉ, số nhà của người thân; gọi điện 113 hoặc 114, 115; kêu lớn để người xung quanh biết; chạy đến nhà người quen; không mang đồ trang sức đắt tiền; khóa cửa; khôn mở cửa cho người lạ | Nhà hàng, cửa hiệu, đồn công an, 113, 114, 115, trưng học | ông bà, chú bác, người thân, hàng xóm, bạn bè | | **Bài tập1: HĐ cá nhân**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - GV lưu ý các em đọc kĩ nội dung từng dòng để tìm đúng nghĩa của từ *an ninh*  - GV chốt lại, nếu học sinh chọn đáp án a, giáo viên cần giải thích: dùng từ *an toàn*; nếu chọn đáp án c, giáo viên yêu cầu học sinh tìm từ thay thế (*hoà bình*).  **Bài tập 4: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - GV chia lớp thành 6 nhóm  - Trình bày kết quả.  - GV nhận xét kết luận các từ ngữ đúng  + Từ ngữ chỉ việc làm: *Nhớ số điện thoại của cha mẹ; gọi điện thoại 113, hoặc 114, 115… không mở cửa cho người lạ, kêu lớn để người xung quanh biết, chạy đến nhà người quen, tránh chỗ tối, vắng, để ý nhìn xung quanh, không mang đồ trang sức đắt tiền không cho người lạ biết em ở nhà một mình ...*  + Từ ngữ chỉ cơ quan, tổ chức: *Đồn công an, nhà hàng, trường học, 113 (CA thường trực chiến đấu), 114 (CA phòng cháy chữa cháy), 115 (đội thưòng trực cấp cứu y tế)*  + Từ ngữ chỉ người có thể giúp em tự bảo vệ khi không có cha mẹ ở bên: *Ông bà, chú bác, người thân, hàng xóm, bạn bè…* |
| **3. Hoạt động vận dụng: (2 phút)** | |
| - Lắng nghe | - Dặn HS đọc lại bản hướng dẫn ở BT4, ghi nhớ những việc làm, giúp em bảo vệ an ninh cho mình.  - Nhận xét tiết học |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kể chuyện***

**LUYỆN TẬP KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những người bảo vệ trật tự, an ninh

**-** Biết sắp xếp chi tiết tương đối hợp lí, kể rõ ý; biết và biết trao đổi về nội dung câu chuyện.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích kể chuyện.

- GV: SGK, một số sách truyện, bài báo viết về các chiến sĩ an ninh, công an,. ..

- HS: SGK, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:  (5 phút)** | |
| - HS thi kể  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi kể lại câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về những người đã góp sức mình bảo vệ trật tự, an ninh.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: (7 phút)** | |
| **Đề bài:** *Kể một câu chuyện em đã nghe, hoặc đã đọc về những người đã góp sức bảo vệ trật tự an ninh.*  - HS nêu  - Học sinh nối tiếp nhau đọc gợi ý.  + Đảm bảo trật tự, an ninh trong phố phường, lối xóm.  + Đảm bảo trật tự giao thông trên các tuyến đường.  + Phòng cháy, chữa cháy.  + Bắt trộm, cướp, chống các hành vi vi phạm, tệ nạn xã hội.  + Điều tra xét xứ các vụ án.  + Hoạt động tình báo trong lòng địch  - HS giới thiệu câu chuyện mình định kể. | - Giáo viên chép đề lên bảng  - Đề bài yêu cầu làm gì?  - Gọi học sinh đọc gợi ý trong SGK.  - Bảo vệ trật tự, an ninh gồm những hoạt động gì ?  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình định kể. |
| **3. Hoạt động thực hành: (20 phút)** | |
| - Học sinh nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình định kể trước lớp (nêu rõ câu chuyện đó nói về ai)  - HS kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - Học sinh thi kể trước lớp và trao đổi cùng bạn.  - HS khác nhận xét bạn kể chuyện theo các tiêu chí đã nêu.  - Lớp bình chọn | - Kể trong nhóm - GV đi giúp đỡ từng nhóm. Gợi ý HS hỏi nhau:  + Giới thiệu tên câu chuyện.  + Cậu đọc, nghe truyện khi nào?  + Nhân vật chính trong truyện là ai?  + Nội dung chính mà câu chuyện đề cập đến là gì?  + Tại sao cậu lại chọn câu chuyện đó để kể?  - Học sinh thi kể trước lớp  - GV tổ chức cho HS bình chọn.  + Bạn có câu chuyện hay nhất?  + Bạn kể chuyện hấp dẫn nhất?  - Giáo viên nhận xét và đánh giá. |
| **4. Hoạt động vận dụng: (3 phút)** | |
| - Lắng nghe | - Tìm thêm những câu chuyện có nội dung tương tự để đọc thêm  - Nhận xét tiết học, về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết :

**-** Nắm được cách tính tỉ số phần trăm của một số và các tính thể tích hình lập phương.

- Biết tính tỉ số phần trăm của một số, ứng dụng trong tính nhẩm và giải toán.

- Biết tính thể tích một hình lập phương trong mối quan hệ với thể tích của một hình lập phương khác.

- HS làm bài 1, bài 2.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Bảng phụ, SGK, 18 hình lập ph­ương có cạnh 1cm.

- HS: SGK, vở

**III TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | |
| **1. Hoạt động khởi động: (4 phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức trò chơi với các câu hỏi sau:  + Nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật ?  + Nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình lập phương ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành: (28 phút)** | | |
| - HS đọc  - HS nêu cách tính nhẩm  - HS chia sẻ kết quả  a) 10% của 240 là 24  5 % của 240 là 12  2,5% của 240 là 6  17,5% của 240 là :  24 + 12 +6 = 42  b) 10% của 520 là 52  5 % của 520 là 26  20% của 520 là 104  35% của 520 là :  52 + 26 +104 = 182  - Cả lớp theo dõi  - HS thảo luận  - HS hỏi nhau:  + Hình lập phương bé có thể tích là 64 cm3  + Tỉ số thể tích của 2 hình lập phương là 3 : 2  + Tỉ số thể tích của hình lập phương lớn và hình lập phương bé là  - 2 HS lên bảng làm bài, chia sẻ kết quả  Giải  - Tỉ số thể tích hình lập phương lớn so với hình bé là  Như vậy tỉ số phần trăm của thể tích hình lập phương lớn và hình lập phương bé là  3 : 2 = 1,5 = 150 % (thể tích hình lập phư­ơng bé)  b)Thể tích hình lập ph­ương lớn là:  64 x 150% = 96 ( m3 )  hoặc: 64 : 100 x 150 = 96 ( m3 )  Đáp số : 150%; 96 m3  - HS làm bài cá nhân  Bài giải  a) Hình vẽ trong SGK có tất cả:  8 × 3 = 24 (hình lập phương nhỏ)  b) Mỗi hình lập phương A, B, C (xem hình vẽ)có diện tích toàn phần là:  2 × 2 × 6 = 24(cm2)  Do cách sắp xếp các hình A, B, C nên hình A có 1 mặt không cần sơn, hình B có 2 mặt không cần sơn, hình C có 1 mặt không cần sơn, cả 3 hình có :  1 + 2 + 1 = 4 (mặt) không cần sơn.  Diện tích toàn phần của 3 hình A, B, C là:  24 × 3 = 72(cm2).  Diện tích không cần sơn của hình đã cho là:  2 × 2 × 4 = 16 (cm2).  Diện tích cần sơn của hình đã cho là:  72 – 16 = 56 (cm2). | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS tự tính nhẩm15% của 120 theo cách tính nhẩm của bạn Dung.  - Yêu cầu HS làm bài, chia sẻ kết quả  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận cặp đôi  - Hướng dẫn HS phân tích đề theo câu hỏi:  + Hình lập phương bé có thể tích là bao nhiêu?  + Tỉ số thể tích của 2 hình lập phương là bao nhiêu?  + Vậy tỉ số thể tích của hình lập phương lớn và hình lập phương bé là bao nhiêu?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài.  **Bài 3(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài  - GV nhận xét, chữa bài cho HS | |
| **4. Hoạt động vận dụng:(2 phút)** | |
| - HS nêu | - HS nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình lập phư­ơng.  - HS nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật.  - Nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Lịch sử***

**ĐƯỜNG TRƯỜNG SƠN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Biết đư­ờng Trường Sơn với việc chi viện sức người, vũ khí, lương thực,... của miền Bắc cho cách mạng miền Nam, góp phần to lớn vào thắng lợi của cách mạng miền Nam:

+ Để đáp ứng nhu cầu chi viện cho miền Nam, ngày 19-5-1959, Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn (đường Hồ Chí Minh).

+ Qua đường Trư­ờng Sơn, miền Bắc đã chi viện sức ng­ười, sức của cho miền Nam, góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng miền Nam.

**-** Hiểu được đường Trường Sơn góp phần to lớp vào vào thắng lợi của cách mạng miền Nam.

**-** Tự hào về lịch sử dân tộc.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

- HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

- Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

- HS yêu thích môn học lịch sử

**II. CHUẨN BỊ:**

**Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bản đồ hành chính Việt Nam; các hình minh họa trong SGK; phiếu học tập

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - HS hát  - HS trả lời  - HS ghi vở | - Ổn định tổ chức  - Cho HS khởi động bằng câu hỏi:  + Nhà máy Cơ khí Hà Nội ra đời trong hoàn cảnh nào?  + Nhà máy Cơ khí Hà Nội đã có đóng góp gì trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút)** | |
| - HS cả lớp theo dõi  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả  + HS lên chỉ vị trí của đường Trường Sơn và trả lời câu hỏi:  + Đường Trường Sơn là đường nối liền 2 miền Bắc – Nam.  + Để đáp ứng nhu cầu chi viện cho miền Nam kháng chiến, ngày 19- 5 -1959 Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn.  + Vì đường đi giữa rừng khó bị địch phát hiện, quân ta dựa vào rừng để che mắt quân thù.  - Các bạn khác nhận xét, bổ sung  - HS làm việc theo nhóm  + Lần lượt từng HS dựa vào SGK và tập kể lại câu chuyện của anh Nguyễn Viết Xuân.  + Cả nhóm tập hợp thông tin, dán hoặc viết vào một tờ giấy khổ to.  - 2 HS thi kể trước lớp  - HS trao đổi với nhau, sau đó 1 HS nêu ý kiến trước lớp  + Đường Trường Sơn là con đường huyết mạch nối hai miền Nam Bắc, trên con đường này biết bao người con miền Bắc đã vào Nam chiến đấu, đã chuyển cho miền Nam hàng triệu tấn lương thực, thực phẩm, đạn dược, vũ khí… để miền Nam đánh thắng kẻ thù.  - HS nhận xét | ***Hoạt động 1:*** *Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn*  - GV treo bản đồ Việt Nam  - Cho Hs thảo luận theo nhiệm vụ:  Yêu cầu HS lên chỉ vị trí của đường Trường Sơn  + Đường Trường Sơn có vị trí thế nào với 2 miền Bắc- Nam của nước ta?  + Vì sao Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn?  + Tại sao ta lại chọn mở đường qua dãy núi Trường Sơn?  - GV kết luận.  ***Hoạt động 2:*** *Những tấm gương anh dũng trên đường Trường Sơn*  - GV cho HS làm việc theo nhóm bàn  + Tìm hiểu và kể lại câu chuyện về anh Nguyễn Viết Xuân?  + Chia sẻ với các bạn về những bức ảnh, những câu chuyện, những bài thơ về những tấm gương anh dũng trên đường Trường Sơn mà em sưu tầm được.  - GV cho HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp  - GV nhận xét kết quả làm việc của HS, tuyên dương các nhóm tích cực sưu tầm và trình bày tốt.  ***Hoạt động 3:*** *Tầm quan trọng của đường Trường Sơn*  - GV yêu cầu HS cả lớp cùng suy nghĩ  + Tuyến đường Trường Sơn có vai trò như thế nào trong sự nghiệp thống nhất đất nước của dân tộc ta?  - Gv kết luận |
| **3. Hoạt động vận dụng:** (5 phút) | |
| - HS nêu | - Chia sẻ với mọi người những điều em biết về đường Trường Sơn huyền thoại.  - Nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

**Thứ tư ngày 23 tháng 2 năm 2022**

***Tập đọc***

**HỘP THƯ MẬT**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Hiểu được những hành động dũng cảm, mưu trí của anh Hai Long và những chiến sĩ tình báo (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn thể hiện được tính cách nhân vật.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cảm phục sự mưu trí, dũng cảm của các chiến sĩ tình báo.

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- Giáo viên:Sách giáo khoa, tranh minh họa, bảng phụ ghi sẵn nội dung bài.

- Học sinh: Vở, Sách giáo khoa

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - HS thi đọc, HS trả lời câu hỏi    - HS nghe  - HS ghi vở | ***-*** Cho HS thi nối tiếp nhau đọc lại bài: "***Luật tục xưa của người Ê-đê***"?trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.  + Tìm những chi tiết trong bài cho thấy đồng bào Ê-đê quy định xử phạt rất công bằng?  - Nhận xét cho từng HS.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (10 phút)** | |
| - 1 học sinh đọc.  - HS chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *đáp lại.*  + Đoạn 2: Từ *Anh dừng xe* đến *ba bước chân.*  + Đoạn3 : Từ *Hai Long* đến *chỗ cũ.*  + Đoạn 4: Phần còn lại .  - Hs đọc nối tiếp theo đoạn trong nhóm  + Lần 1: Luyện đọc đoan, đọc đúng: *Chữ V, bu gi, cần khởi động máy…*  + Lần 2: Luyện đọc đoạn, câu khó  - HS luyện đọc theo cặp .  - 1 HS đọc lại toàn bài .  - HS lắng nghe. | - Gọi 1HS đọc tốt đọc toàn bài .  - Bài văn có thể chia làm mấy đoạn ?  - Cho hs đọc nối tiếp theo đoạn.  - Hướng dẫn hs phát âm đúng một số từ ngữ. Giáo viên ghi bảng.  - GV kết hợp giúp HS tìm hiểu nghĩa các từ được chú giải sau bài.  - YC học sinh luyện đọc theo cặp.  - Mời 1 học sinh đọc lại toàn bài.  - GV hướng dẫn đọc và đọc diễn cảm toàn bài |
| **3. Hoạt động Thực hành: (10 phút)** | |
| - HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi:  + Tìm hộp thư mật để lấy báo cáo và gửi báo cáo.  + Để chuyển những tin tức bí mật, quan trọng.  + HS tìm ý trả lời  + Có ý nghĩa vô cùng to lớn vì cung cấp cho ta những tin tức bí mật về kẻ địch để giúp chúng ta hiểu ý đồ của chúng, chủ động chống trả, giành thắng lợi mà đỡ tốn xương máu.  **\*ND:** *Ca ngợi những hành động dũng cảm, mưu trí của anh Hai Long và những chiến sĩ tình báo.* | - YC HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi sau đó chia sẻ trước lớp:  + Chú Hai Long ra Phú Lâm làm gì?  + Bạn hiểu hộp thư mật dùng để làm gì? (Tại sao phải dùng hộp thư mật?)  + Người liên lạc nguỵ trang hộp thư mật khéo léo như thế nào?  + Qua những vật có hình chữ V, người liên lạc muốn nhắn gửi chú Hai Long điều gì?  + Nêu cách lấy thư và gửi báo cáo của chú Hai Long.Vì sao chú làm như vậy?  + Hoạt động trong vùng địch của các chiến sĩ tình báo có ý nghĩa như thế nào đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc?  + Qua câu chuyện này bạn biết được điều gì? |
| **Luyện đọc hay (8phút)** | |
| - 4 HS tiếp nối nhau đọc, tìm giọng đọc.  - HS lắng nghe.  - Học sinh luyện đọc theo cặp, thi đọc diễn cảm.  - Bình chọn bạn đọc diễn cảm hay. | - Gọi4 HS tiếp nối nhau đọc diễn cảm 4 đoạn văn, tìm giọng đọc.  - GV hướng dẫn các em đọc thể hiện đúng nội dung từng đoạn.  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1  - YC học sinh luyện đọc theo cặp, thi đọc diễn cảm.  - GV cùng cả lớp đánh giá, khen ngợi |
| **4. Hoạt động vận dụng: (2 phút)** | |
| - HS nêu | - Chia sẻ với mọi người về các chiến công thầm lặng của các chiến sĩ tình báo trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.  - Nhận xét tiết học  - chuẩn bị bài sau: ***Phong cảnh đền Hùng*.** |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tập làm văn***

**ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Tìm được 3 phần ( mở bài, thân bài, kết bài ); tìm được các hình ảnh nhân hoá, so sánh trong bài văn (BT1).

**-** Viết được đoạn văn tả một đồ vật quen thuộc theo yêu cầu của BT2.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích văn miêu tả.

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- Giáo viên: + SGK

Tranh ảnh 1số đồ vật.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS ghi vở | - Mời học sinh nhắc lại cấu tạo bài văn tả đồ vật  - Gv nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành: (28 phút)** | |
| - HS đọc yêu cầu của bài  - 2 HS cùng bàn trao đỏi thảo luận, làm bài  - HS trình bày kết quả  a)+ Mở bài: Tôi có một người bạn... màu cỏ úa  + Thân bài: Chiếc áo sờn vai của ba…. của ba  + Kết bài: mấy chục năm qua …. Và cả gia đình tôi.  b)+ Các hình ảnh so sánh là: Những đường khâu đều đặn như khâu máy, Hàng khuy thẳng tắp như hàng quân…; cái cổ áo như hai cái lá non; cái cầu vai y như chiếc…; mặc áo vào tôi có cảm giác như vòng tay ba.  + Các hình ảnh nhân hoá: (cái áo),người bạn đồng hành quý báu; cái măng sét ôm khít lấy cổ tay tôi.  + Mở bài kiểu trực tiếp  + Kết bài kiểu mở rộng  +Tác giả quan sát rất tỉ mỉ, tinh tế  + Tả từ bao quát rồi tả từng bộ phận của cái áo  + Có thể sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hoá, so sánh  - HS đọc yêu cầu  - Cả lớp theo dõi  + Đề bài yêu cầu viết một đoạn văn ngắn, tả hình dáng hoặc công dụng của một đồ vật  + HS nói tên đồ vật mình chọn  - HS cả lớp làm vào vở bài tập. Một HS làm vào bảng nhóm  - HS làm bảng nhóm đọc bài của mình  - 3 đến 5 HS đọc bài của mình làm trong vở. | **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp để trả lời câu hỏi của bài  - Yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV nhận xét chữa bài  - GV gợi ý cho HS hỏi:  + Bài văn mở bài theo kiểu nào?  + Bài văn kết bài theo kiểu nào?  + Bạn có nhận xét gì về cách quan sát để tả cái áo của tác giả?  + Trong phần thân bài tác giả tả cái áo theo trình tự nào?  + Để có bài văn miêu tả sinh động, có thể vận dụng biện pháp nghệ thuật nào?  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài  - Cho HS chia sẻ yêu cầu:  + Đề bài yêu cầu gì?  + Bạn chọn đồ vật nào để tả?  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS đọc bài của mình  - GV nhận xét chữa bài cho từng HS |
| **4. Hoạt động vận dụng:(5 phút)** | |
| - HS nêu  - HS lắng nghe | - Nhận xét tiết học  - Về nhà lựa chọn một đồ vật thân thuộc khác để tả. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**GIỚI THIỆU HÌNH TRỤ.**

**GIỚI THIỆU HÌNH CẦU**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận dạng được hình trụ và hình cầu.

- Biết xác định đồ vật có dạng hình trụ, hình cầu.

- Áp dụng giải các bài toán thực tiện có liên quan.

**-** Làm được các bài tập 1; 2; 3

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bộ học toán

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** | | |
| - Hát  - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | | - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: (15 phút)** | | |
| -HS quan sát vật thật.  - HS cùng quan sát và thảo luận.  - HS trình bày.  - HS trả lời  - Lắng ghe  - Quan sát  -HS quan sát và nêu.(quả bóng bàn, viên bi có dạng hình cầu) | | **HĐ 1 : Giới thiệu hình trụ.**  - GV đưa ra một số đồ vật có dạng hình trụ.  - GV vẽ 1 hình trụ lên bảng.  mặt đáy  mặt xung  quanh  mặt đáy    -Yêu cầu HS quan sát hộp sữa, hộp chè …  - Các hình này có mấy mặt đáy, các mặt đáy có hình gì ? Có mấy mặt bên ?  - GV giới thiệu một số đặc điểm của hình trụ: Có 2 mặt đáy là 2 hình tròn bằng nhau và 1 mặt xung quanh.  - GV giới thiệu một vài đồ vật có dạng hình trụ để HS nhận biết đúng về hình trụ.  **HĐ 2 : Giới thiệu hình cầu.**  -GV đưa ra một vài đồ vật có dạng hình cầu: Quả bóng, quả địa cầu,...  - GV nêu: Quả bóng, quả địa cầu có dạng hình cầu, ... |
| **3. Hoạt động thực hành (15 phút)** | | |
| - HS đọc yêu cầu  - Các hình A, E là hình trụ  - HS đọc  - Thảo luận nhóm đôi  - Quả bóng bàn, viên bi có dạng hình cầu  - Lắng nghe  - Tham gia chơi  - Lắng nghe | Bài 1:  -Cho HS Mở SGK trang 126  +Hình nào là hình trụ, hình nào không phải hình trụ ?  **-** Nhận xét, chốt  Bài 2:  - Mời đọc yêu cầu  - Thảo luận nhóm đôi, hoàn thành yêu cầu  - Mời chia sẻ  - Nhận xét, chốt  Bài 3:  - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”  - Chia thành 2 nhóm: Kể tên các đồ vật có dạng hình trụ, hình cầu  - Mời lớp trưởng lên điều khiển  - Tổng kết, tuyên dương | |
| **4. Hoạt động vận dụng: (3 phút)** |  | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị bài mới |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Đạo đức***

**EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Biết Tổ quốc em là Việt Nam: Tổ quốc em thay đổi từng ngày và đang hội nhập vào đời sống quốc tế.

- Có một số hiểu biết phù hợp với lứa tuổi về lịch sử, văn hoá và kinh tế của Tổ quốc Việt Nam.

- Có ý thức học tập, rốn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Yêu Tổ quốc Việt Nam.

**-**Tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc và quan tâm đến sự phát triển của đất nước.

**\* GDBVMT (Liên hệ) :** GD HS tích cực tham gia các hoạt động BVMT là thể hiện tình yêu đất nước.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Trung thực trong học tập và cuộc sống. Thể hiện trách nhiệm của bản thân.

**II. CHUẨN BỊ** :

**Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: SGK, VBT, tranh ảnh về đất nước, con người Việt Nam và một số nước khác; Phiếu học tập cá nhân

- Học sinh: SGK, Vở bài tập Đạo đức

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** |  |
| - HS hát  - HS ghi bảng | - Cho HS hát bài "Quê hương tươi đẹp"  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: (28 phút)** | |
| - Các nhóm thảo luận.  - Đại diện nhón trình bày về 1 mốc thời gian hoặc 1 địa danh.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Đóng vai  - Các nhóm chuẩn bị đóng vai.  - Đại diện từng nhóm lên đóng vai.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Các nhóm trưng bày tranh vẽ.  - Cả lớp xem tranh và trao đổi về nội tranh. | **HĐ1:** Hướng dẫn làm BT1/ SGK.  - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm.  - GV nhận xét, kết luận.  **HĐ2:** Hướng dẫn đóng vai. (BT3)  - GV yêu cầu HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch- giới thiệu với khách du lịch về 1 trong những chủ đề: văn hoá, kinh tế, lịch sử, con người VN...  - GV nhận xét, khen các nhóm giới thiệu tốt.  **HĐ3:** Hướng dẫn triển lãm nhỏ.(BT4)  - GV yêu cầu HS trưng bày tranh theo nhóm.  - GV nhận xét tranh vẽ của HS. |
| **3. Hoạt động vận dụng: (4 phút)** | |
| + Ngày 2-9-1945 là ngày Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình lịch sử khai sinh tra nước VN DCCH, từ đó ngày 2-9 được lấy làm ngày Quốc khánh của nước ta  + Ngày 7-5-1954 là ngày chiến thắng ĐBP  + Ngày 30-4-1975 là ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng..  - HS lắng nghe | -Tìm hiểu các mốc thời gian và địa danh liên quan đến những sự kiện của đất nước ta.  - Nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kĩ thuật***

**LẮP XE BEN ( T1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Học sinh chọn đúng và đủ các chi tiết dùng để lắp xe ben.

- Biết cách lắp và lắp được xe ben theo mẫu.

- Xe lắp tương đối chắc chắn, có thể chuyển động được.

- Với học sinh khéo tay: Lắp được xe cần cẩu theo mẫu. Xe lắp chắc chắn, chuyển động dễ dàng; thùng xe nâng lên, hạ xuống được.

**-** Rèn luyện tính cẩn thận và đảm bảo an toàn trong khi tực hành.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho HS. Yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- GV:Bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

- HS: SGK, vở, bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** |  | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Nêu các bước lắp ghép xe cần cẩu?  - GV nhận xét.  -Giới thiệu bài | |
| **2. Hoạt động thực hành: (13 phút)** | | |
| - 1 học sinh đọc bài  - Học sinh báo cáo kết quả kiểm tra  - HS quan sát  - HS nêu các bước lắp ghép  *+ Lắp từng bộ phận:*  *- Lắp khung càng xe và các giá đỡ.*  *- Lắp sàn ca bin và các thanh đỡ.*  *- Lắp hệ thống giá đỡ trục bánh xe sau.*  *- Lắp trục bánh xe trước và ca bin.*  *+ Lắp ráp xe ben.* | ***+ Hoạt động 1:*** *Chi tiết và dụng cụ*  - GV gọi học sinh đọc mục 1.  - Yêu cầu học sinh kiểm tra các chi tiết trong bộ lắp ghép của mình.  ***+ Hoạt động 2:*** *Quy trình lắp ghép*  - GV cho học sinh quan sát  - GV hướng dẫn cách lắp ghép | |
| **3. Hoạt động thực hành (14 phút)** | | |
| - Học sinh làm việc theo nhóm bàn | | - GV yêu cầu học sinh đọc sách giáo khoa thảo luận theo nhóm và tiến hành lắp ghép theo nhóm bàn  - GV quan sát giúp đỡ một số nhóm còn lúng túng. |
| **3. Hoạt động vận dụng: (5 phút)** | | |
| - Học sinh nêu  - HS đọc  - Lắng nghe. | - GV gọi học sinh liên hệ thực tế tác dụng của xe ben  - Nhận xét | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 25 tháng 2 năm 2022**

***Luyện từ và câu***

**NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG CẶP TỪ HÔ ỨNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng thích hợp

**-**  Làm được BT 1, 2 của mục III.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - Cả lớp hát.  - HS đặt câu  - HS nhận xét  - HS ghi vở | - Cho HS thi đặt câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ thể hiện quan hệ tăng tiến.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)** | |
| - Trong những câu ghép dưới đây, các vế câu được nối với nhau bằng những từ nào?  - HS làm bài  - HS chia sẻ kết quả  - HS khác nhận xét...  a) Ngày *chưa* tắt hẳn,/ trăng *đã* lên rồi.  b) Chiếc xe ngựa *vừa* đậu lại,/ tôi *đã* nghe tiếng ông vọng ra.  c)Trời *càng* nắng gắt,/ hoa giấy *càng* bùng lên rực rỡ.  - HS đọc  - HS làm bài  - HS chia sẻ  a) Mưa *càng* to, gió *càng* mạnh .  b) Trời vừa hửng sáng , nông dân *đã* ra đồng  c) Thủy Tinh dâng nước cao *bao nhiêu*, Sơn Tinh làm núi cao lên *bấy nhiêu*.*.* | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Nhắc HS : Gạch chéo phân cách 2 vế câu, gạch 1 gạch dưới cặp từ nối 2 vế câu.  - Gọi HS chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét chốt lại lời giải đúng.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS trình bày  - HS khác đọc câu văn của mình  - GV cùng HS nhận xét chốt lại lời giải đúng |
| **3. Hoạt động vận dụng: (2 phút)** | |
| - Lắng nghe, thực hiện | - Vận dụng kiến thức viết một đoạn văn ngắn có sử dụng cặp từ hô ứng.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tập làm văn***

**ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

**-** Nắm được cách lập dàn ý bài văn miêu tả đồ vật.

- Lập được dàn ý bài văn miêu tả đồ vật.

- Trình bày bài văn miêu tả đồ vật theo dàn ý đã lập một cách rõ ràng, đúng ý.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích văn miêu tả.

**II. CHUẨN BỊ**

**Đồ dùng**

- GV: Tranh ảnh 1số đồ vật, phiếu học tập

- HS : SGK, vở viết

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - HS đọc  - HS nhận xét.  -HS ghi vở | - Mời học sinh đọc đoạn văn tả hình dáng, công dụng của một đồ vật gần gũi.  - Gv nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)** | |
| - HS đọc yêu cầu của bài, HS khác lắng nghe  - HS nối tiếp nhau nói tên đồ vật mình định chọn để lập dàn ý  - 2 HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng trước lớp  - HS làm bài vào vở. Sau đó HS làm vào bảng nhóm, chia sẻ trước lớp  - HS theo dõi  - HS sửa bài của mình  - 3 đến 5 HS đọc dàn ý của mình  - HS đọc yêu cầu của bài  - 1 HS đọc, HS khác lắng nghe.  - HS làm bài vào vở .  - HS đọc bài, chia sẻ trước lớp  - Từng HS dựa vào dàn ý đó lập trình bày bài trong nhóm của mình.  - Đại diện nhóm trình bày bài trước lớp.  - Sau mỗi HS trình bày, cả lớp thảo luận trao đổi bài . | **Bài 1 : HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  + Em chọn đồ vật nào để lập dàn ý ? Hãy giới thiệu để các bạn được biết.  - Gọi HS đọc gợi ý 1  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Yêu cầu HS làm vào bảng nhóm gắn lên bảng đọc bài của mình  - GV cùng cả lớp nhận xét để có dàn ý chi tiết đầy đủ  - Yêu cầu HS rút kinh nghiệm từ bài của bạn để sửa chữa dàn bài của mình theo hướng dẫn của GV  - Gọi HS đọc dàn ý của mình  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài  - Gọi HS đọc gợi ý 1  - GV yêu cầu HS dựa vào gợi ý 1 để lập dàn ý.  - GV cùng HS cả lớp nhận xét và bổ sung  - Yêu cầu HS sửa vào dàn ý của mình  - Gọi HS đọc gợi ý 2  - Tổ chức cho HS trình bày miệng theo nhóm  - Gọi HS trình bày miệng trước lớp  - Nhận xét khen HS trình bày tốt |
| **3. Hoạt động vận dụng:(2 phút)** | |
| - HS nghe | - GV nhận xét tiết học, biểu d­ương những HS viết tốt  - Nhận xét tiết học |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Biết tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình tròn.

- Vận dụng kiến thức để tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình tròn.

- HS làm bài 1a , bài 3

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK, các hình minh họa SGK.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - Cả lớp hát  - HS thi nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Quan sát, theo dõi  - Cho HS thi nêu cách tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình tròn.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành: (30 phút)** | |
| - HS đọc đề bài, cả lớp đọc lại đề bài trong SGK  - BH có độ dài là 3cm vì là đường cao của hình thang ABCD.  - HS làm bài nhóm, đại diện lên chia sẻ  Bài giải  Diện tích của tam giác ABD là:  4 x 3 : 2 = 6 (cm2)  Diện tích của hình tam giác BDC là:  5 x 3 : 2 = 7,5 (cm2)  Đáp số: 6 cm2 và 7,5 cm2  - HS đọc  - HS quan sát hình  - Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả  Bài giải  Bán kính của hình tròn là:  5 : 2 = 2,5 (cm)  Diện tích của hình tròn là:  2,5 x 2,5 x 3,14 = 19,625 (cm2)  Diện tích hình tam giác là:  3 x 4 : 2 = 6 (cm2)  Diện tích phần được tô màu là:  19,625 – 6 = 13,625 (cm2)  Đáp số: 13,625 cm2  - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên  *Bài giải*  *Diện tích hình bình hành MNPQ là:*  *12 x 6 = 72 (cm2)*  *Diện tích hình tam giác KQP là:*  *12 x 6 : 2 = 36 (cm2)*  *Tổng diện tích của hai hình tam giác MKQ và hình tam giác KNP là:*  *72 - 36 = 36(cm2)*  *Vậy diện tích hình tam giác KQP bằng tổng diện tích của hình tam giác MKQ và hình tam giác KNP.* | **Bài 1a: HĐ nhóm**  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán,  - HS thảo luận tìm cách vẽ hình và vẽ thêm đường cao BH của hình thang và hỏi nhau : BH có độ dài là bao nhiêu?  - GV cho 1 HS đại diện lên bảng làm bài sau đó chia sẻ  - GV nhận xét , kết luận  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - GV yêu cầu HS quan sát hình  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, kết luận    **Bài 2(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét HS bài làm của HS |
| **4. Hoạt động vận dụng: ( 2 phút)** | |
| - Lắng nghe | - Nhận xét  - Về nhà tìm mối liên hệ cách tính diện tích của hình tam giác, hình thang, hình bình hành |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

......................................................................................................................................... .........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

***Khoa học***

**AN TOÀN VÀ TRÁNH LÃNG PHÍ KHI SỬ DỤNG ĐIỆN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Nêu được một số quy tắc cơ bản sử dụng an toàn, tiết tiệm điện.

**-** Biết cách sử dụng an toàn, tiết kiệm điện.

**-** Có ý thức tiết kiệm năng lượng điện.

- Hình thành rèn kĩ năng sử dụng điện an toàn, đề xuất và thực hiện việc làm sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng.

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- GV: Thông tin, Tranh ảnh 1số đồ vật, cầu chì, phiếu học tập, SGK

- HS : SGK, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | | |
| - Cả lớp hát.  - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS chơi trò chơi Bắn tên trả lời câu hỏi:  + Vật cho dòng điện chạy qua gọi là gì?  + Kể tên một số vật liệu cho dòng điện chạy qua.  + Vật không cho dòng điện chạy qua gọi là gì ?  + Kể tên một sốvật liệu không cho dòng điện chạy qua.  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (27** **phút)** | | |
| - HS nhận nhiệm vụ  - Thảo luận nhóm về các tình huống dẫn đến bị điện giật và các biện pháp đề phòng bị điện giật  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận  +Hình 1 : Hai bạn nhỏ đang thả diều nơi có đường dây điện đang chạy qua. Một bạn đang cố kéo khi chiếc diều bị mắc vào đường dây điện. Việc làm như vậy rất nguy hiểm. Vì có thể làm đứt dây điện, dây điện có thể vướng vào người làm chết người.  + Hình 2: Một bạn nhỏ đang sờ tay vào ổ điện và người lớn kịp thời ngăn lại. Việc làm của bạn nhỏ rất nguy hiểm đến tính mạng, vì có thể điện truyền qua lỗ cắm trên phích điện, truyền sang người gây chết người.  + Không sờ vào dây điện  + Không thả diều, chơi dưới đường dây điện.  + Không chạm tay vào chỗ hở của dây điện hoặc các bộ phận của kim loại nghi là có điện  + Để ổ điện xa tầm tay trẻ em.  + Không để trẻ em sử dụng các đồ điện  + Tránh xa chỗ có dây điện bị đứt.  + Báo cho người lớn biết khi có sự cố về điện.  + Không dùng tay kéo người bị điện giật ra khỏi nguồn điện.  - HS thực hành theo nhóm : đọc thông tin và trả lời câu hỏi trang 99 SGK  - HS thảo luận rồi báo cáo:  - Nếu dùng nguồn điện 12V cho vật dùng điện có số vôn quy định là 6V sẽ làm hỏng vật dụng đó.  - Cầu chì có tác dụng là nếu dòng điện quá mạnh, đoạn dây chì sẽ nóng chảy khiến cho mạch điện bị ngắt, tránh được sự cố về điện.  + Công tơ điện là vật để đo năng lượng điện đã dùng. Căn cứ vào đó người ta tính được số tiền điện phải trả  - HS thảo luận nhóm TLCH, chia sẻ:  + Vì điện là tài nguyên Quốc gia. Năng lượng điện không phải là vô tận. Nếu chúng ta không tiết kiệm điện thì sẽ không thể có đủ điện cho những nơi vùng sâu, vùng xa.  + Không bật loa quá to, chỉ bật điện khi thật cần thiết, khi ra khỏi phòng phải tắt điện.  - HS liên hệ  - HS đọc mục “ Bạn cần biết ” SGK | ***Hoạt động 1 :*** *Các biện pháp phòng tránh bị điện giật.*  - GV chia lớp thành 4 nhóm – giao nhiệm vụ cho các nhóm  *+ Nội dung tranh vẽ*  *+ Làm như vậy có tác hại gì?*  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét  + Tìm các biện pháp để phòng tránh điện: Cho HS liên hệ thực tế  + Gọi HS đọc mục *Bạn cần biết* trang 98, SGK  ***\* Hoạt động 2****: Một số biện pháp tránh gây hỏng đồ điện vai trò của cầu chì và công tơ*  - Cho HS thảo luận theo câu hỏi:  + Điều gì có thể xảy ra nếu dùng nguồn điện 12V cho vật dùng điện có số vôn quy định là 6V  + Cầu chì có tác dụng gì?  + Hãy nêu vai trò của công tơ điện.  ***Hoạt động 3*** *: Các biện pháp tiết kiệm điện*  - Cho HS thảo luận theo câu hỏi:  + Tại sao phải tiết kiệm điện ?  + Chúng ta phải làm gỡ để tránh lãng phí điện ?    + Liên hệ việc tiết kiệm điện ở gia đình em ?  - GV giúp HS liên hệ và hướng dẫn  cách tiết kiệm điện.  - Yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết | |
| **3.Hoạt động vận dụng: (3 phút)** | | |
| - HS nêu | - Về nhà tìm hiểu các thiết bị sử dụng điện của gia đình em và kiểm tra xem việc sử dụng những đồ dùng đó đã hợp lí chưa ? Em có thể làm gì để tiết kiệm, tránh lãng phí khi sử dụng điện ở nhà.  - Nhận xét | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Địa lí***

**ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Khái quát đặc điểm châu Á, châu Âu về: diện tích, địa hình, khí hậu, dân cư, hoạt động kinh tế.

**-** Tìm được vị trí châu Á, Châu Âu trên bản đồ.

**-** Yêu thích môn học

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- GV: Bản đồ Địa lí tự nhiên thế giới; Các lược đồ, hình minh họa từ bài 17 đến bài 21.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** | | | |
| - Lớp trưởng điều khiển HS hát  - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | | - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên": Kể tên một số sản phẩm của ngành cộng nghiệp Pháp?(Mỗi HS chỉ kể tên 1 sản phẩm)  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng. | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút)** | | | |
| - HS lập thành 2 đội tham gia trò chơi, các bạn ở dưới làm cổ động viên.  - HS tham gia trò chơi  - Một số câu hỏi ví dụ:  1. Bạn hãy chỉ và nêu vị trí địa lí của châu Á.  2. Bạn hãy chỉ và nêu giới hạn châu Á các phía đông, tây, nam, bắc.  3. Bạn hãy chỉ và nêu các khu vực của châu Á.  4. Chỉ khu vực Đông Nam Á trên bản đồ…  - HS làm bài cá nhân sau đó làm bài trên bảng lớp rồi chia sẻ kết quả.  - HS nhận xét và bổ sung ý kiến | | | ***Hoạt động 1****:* **Trò chơi “Đối đáp nhanh”**  - GV chọn 2 đội chơi, mỗi đội 7 HS, đứng thành 2 nhóm ở hai bên bảng, giữa bảng treo bản đồ tự nhiên thế giới  - GV hướng dẫn cách chơi và tổ chức chơi:  + Đội 1 ra một câu hỏi về một trong các nội dung vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ, các dãy núi lớn, các đồng bằng lớn, các con sông lớn ở châu Á, hoặc châu Âu.  + Đội 2 nghe xong câu hỏi nhanh chóng dùng bản đồ tự nhiên thế giới để trả lời đội 1. nếu đúng được bảo toàn số bạn chơi, nếu sai bạn trả lời sai bị loại khỏi trò chơi và ngược lại.  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc  ***Hoạt động 2:*** **So sánh một số yếu tố tự nhiên và xã hội giữa châu Á và châu Âu.**  - GV cho HS làm việc cá nhân  - GV theo dõi và giúp đỡ HS làm.  - GV gọi HS nhận xét bài bạn làm trên bảng lớp.  - GV nhận xét và kết luận bài làm đúng. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Châu Á | Châu Âu | | Diện tích | b. Rộng 44 triệu km2, lớn nhất trong các châu lục | a. Rộng 10 triệu km2 | | Khí hậu | c. Có đủ các đới khí hậu từ nhiệt đới, ôn đới đến hàn đới. | d. Chủ yếu ở đới khí hậu ôn hòa | | Địa hình | e. Núi và cao nguyên chiếm 3/4 diện tích, có đỉnh núi Ê- vơ- rét cao nhất thế giới. | g. Đồng bằng chiếm 2/3 diện tích, kéo dài từ tây sang đông. | | Chủng tộc | i. Chủ yếu là người da vàng. | h. Chủ yếu là người da trắng. | | Hoạt động kinh tế | k. Làm nông nghiệp là chính. | i. Hoạt động công nghiệp phát triển | | | | |
| **3. Hoạt động vận dụng: (2 phút)** | | | |
| - HS nêu  - HS nghe và thực hiện | - Chia sẻ với mọi người những điều em biết về châu Á, châu Âu.  - Nhận xét, dặn dò | | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 25 tháng 2 năm 2022**

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết:

**-** Biết tính diện tích, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Rèn kĩ năng tính diện tích, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- HS làm bài 1(a,b), bài 2.

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- Giáo viên: Các hình minh họa trong SGK

- Học sinh: Vở, SGK

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cả lớp hát  - HS chơi trò chơi  - 6 mặt là các hình vuông bằng nhau.  - 3 kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao bằng nhau  - V = a x b x c (cùng đơn vị đo)  - HS nhận xét  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi:  **+** Nêu các đặc điểm của hình lập phương?  + Hình lập phương có phải là trường hợp đặc biệt của hình hộp chữ nhật?  + Viết công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật  - Nhận xét.  -Giới thiệu bài: Thể tích hình lập phương |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)** | |
| - HS đọc yêu cầu của bài  - HS thảo luận nhóm  - Các nhóm làm bài  - Đại diện HS lên làm bài, chia sẻ trước lớp  Bài giải  1m = 10dm ; 50cm = 5dm;  60cm = 6dm  Diện tích kính xung quanh bể cá là:  (10 + 5) x 2 x 6 = 180 (dm2)  Diện tích kính mặt đáy bể cá là:  10 x 5 = 50 (dm2)  Diện tích kính để làm bể cá là:  180 + 50 = 230 (dm2)  Thể tích của bể cá là:  50 x 6 = 300 (dm3)  300 dm3 = 300 lít  Đáp số: a: 230 dm2  b: 300 dm3  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS nêu quy tắc  - Cả lớp làm vào vở  - HS lên làm bài, chia sẻ trước lớp  Bài giải  a) Diện tích xung quanh của hình lập phương là:  (1,5 x 1,5) x 4 = 9 (m2)  b) Diện tích toàn phần của hình lập phương là:  (1,5 x 1,5) x 6 = 13,5 (m2)  c) Thể tích của hình lập phương là:  1,5 x1,5 x 1,5 = 3,375 (m3)  Đáp số: a, 9m2 ; b, 13,5m2  c, 3,375m3  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  *- Diện tích toàn phần của hình M gấp 9 lần diện tích toàn phần của hình N.*  *- Thể tích của hình M gấp 27 lần thể tích của hình N.* | **Bài 1(a,b): HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV cho HS thảo luận để tìm ra cách giải  - Yêu cầu các nhóm làm bài  - GV cùng cả lớp nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc đề bài toán  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình lập phương  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét  **Bài 3(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  - HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét bài làm của học sinh |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện | - Vận dụng kiến thức tính nguyên vật liệu làm các đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  - Nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. MỤC TIÊU::**

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II. CHUẨN BỊ:**

* Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - HS lắng nghe và trả lời.  **b. Tiến hành sinh hoạt:**  **\*Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần 24**  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm:  - Nề nếp:  - Học tập:  - Vệ sinh:  - Hoạt động khác  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - Mời lớp phó báo cáo  - Lớp trưởng báo cáo,nhận xét tuần qua  - Mời GVCN nhận xét, đánh giá  - HS lắng nghe.  **\*Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần 25**  - HS trả lời  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo phương hướng tuần 12  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - HS nhắc lại kế hoạch tuần  - LT điều hành  + Tổ 1 Kể chuyện  + Tổ 2 Hát  + Tổ 3 Đọc thơ  **3. Tổng kết:**  - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kêt” | - Quan sát  - Giới thiệu, ghi bảng  - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu.  1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua.  2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau.  3. Sinh hoạt theo chủ điểm  - Lắng nghe  - Nhận xét, đánh giá, tuyên dương  - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P)  - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ  - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp  - Học tập:  + Lập thành tích trong học tập  + Chuẩn bị bài trước khi tới lớp.  - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ.  - Hoạt động khác  + Chấp hành luật ATGT, xếp hàng đón con  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường.  - Thực hiện phòng chống dịch  - Hưởng ứng phong trào “Kế hoạch nhỏ”  **\*Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm**  - GV mời LT lên điều hành:    - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuân sau. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................